

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22
tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt
chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận
pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật
ngày 05 tháng 02 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 06/TTr-
TP ngày 06 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 11 xã, phường trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh
Cao Bằng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành
phố, Trưởng phòng Tư pháp thành phố, các thành viên trong Hội đồng đánh giá
chuẩn tiếp cận pháp luật thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường
có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TP_(B).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hùng Vĩ

DANH SÁCH
XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng)

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Xã Chu Trinh	94	10	29	10	20	25	
2	Xã Hưng Đạo	93	10	27	13.5	18	24	
3	Xã Vĩnh Quang	85	8	27.25	11	17	22	
II	Các phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Phường Ngọc Xuân	97	10	27	14.5	20	25	
2	Phường Sông Bằng	97	10	30	11.5	20	25	
3	Phường Hợp Giang	94	10	28	13.5	17	25	
4	Phường Đề Thám	93	10	30	9.25	19	25	
5	Phường Sông Hiến	93	10	30	10	18	25	
6	Phường Hòa Chung	93	10	26.25	11.75	20	25	
7	Phường Tân Giang	86	10	21.5	10.25	19	25	
8	Phường Duyệt Trung	83	10	27	8.5	17	20	